TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2025/HS-ST
Ngày: 14-02-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng
Bà Lê Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Thanh S**,** sinh ngày 02/5/1995 tại tỉnh Bến Tre.
HKTT và nơi ở: khu D, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: 6/12
Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam
Tôn giáo : Thiên chúa Quốc tịch : Việt Nam
Con ông Huỳnh Văn T và bà Lê Thị N.
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba.
Vợ là Trần Thị Lệ O, sinh năm 1990; có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2023).
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Đ. (Có mặt)

2/ Phan Văn T1**,** sinh ngày 10/02/1991 tại tỉnh Đồng Nai.
HKTT và nơi ở: khu D, ấp T xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: 5/12
Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam
Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam
Con ông Phan Văn C và bà Thái Thị T2.

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm.

Vợ là Huỳnh Thị Kim C1, sinh năm 1992; có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 18/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" theo bản án số 11/2022/HSST. Ngày 25/02/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 08 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" theo bản án số 33/2022/HSST. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án trên, bị cáo phải chấp hành 01 năm 2 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

3/ Đỗ Văn M**,** sinh ngày 12/12/1993 tại tỉnh Đồng Nai.

HKTT và nơi ở: khu D, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm rẫy Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Không Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Đỗ Văn L và bà Trần Thị Cẩm T3.

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 27/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TA. Ngày 18/5/2025, tạm đình chỉ thi hành Quyết định nêu trên theo Quyết định 18/QĐ-CSĐTMT.

- Ngày 18/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 79/2021/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18/11/2021 và nộp áp phí hình sự sơ thẩm ngày 22/11/2021.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (Có mặt)

** Bị hại:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ C, khu D, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh S, Phan Văn T1, Đỗ Văn M có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 21 giờ ngày 24/5/2024, T1 đến nhà S để thu mua phế liệu thì S rủ T1 đến rẫy nhà anh Nguyễn Văn D thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 25, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để xem máy dầu. S và T1 mỗi người sử dụng 01 đèn pin đội đầu, đi bộ đến rẫy nhà anh D thấy có tấm bạt đang che đậy nên mở ra thì thấy bên trong có 01 máy dầu diesel phía trước có 01 thùng phi, S kéo thùng phi

ra thì bên trong có 01 đầu máy phát điện Dinamo, màu xanh, hiệu MINDONG-CHINA được gắn vào khung sắt và có sợi dây xích buộc quanh đầu máy phát điện. S nói với T1 lấy máy phát điện thì T1 nói bỏ đi, lấy của người ta tội thì S nói không lấy thì người khác cũng lấy. S nói với Tấn đợi rồi về nhà lấy 01 cờ lê loại 17mm và 01 kìm cán nhựa màu đỏ-đen quay lại. Thấy S đi bộ tới rẫy thì T1 rọi đèn pin cho S đi lại chỗ máy phát điện, rồi tiếp tục rọi đèn pin để S mở các bulong nhưng do có sợi dây xích buộc máy phát điện với khung sắt và có ổ khóa. S tiếp tục về lấy 01 đầu khò, 01 bình gas mini, 01 cây kéo cộng lực quay lại, T1 tiếp tục rọi đèn pin cho S sử dụng khò đốt nóng rồi dùng kìm bẻ gãy 01 đốt dây xích rồi tháo sợi dây xích ra khỏi khung sắt. Do đầu máy phát điện nặng nên S nói với T1 cùng khiêng nhưng do T1 bị đau tay nên không khiêng được. S về nhà lấy xe thì gặp M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, màu trắng, không rõ biển số đi đến nên S nói với M cho mượn xe và phụ S mang đầu máy phát điện về thì M đồng ý. Khi đến chỗ máy phát điện, tuy S không nói cho M biết nhưng M nhận thức được S và T1 đang thực hiện hành vi trộm cắp đầu máy phát điện. M giúp S khiêng đầu máy phát điện lên xe của M, S điều khiển xe mô tô còn M đi bộ phía sau dùng tay giữ đầu máy phát điện, T1 cầm khò đi bộ theo sau rồi cả 3 cùng nhau khiêng đầu máy phát điện xuống thửa đất đối diện nhà S, S dùng bạt che lại rồi cả nhóm về nhà.

Khoảng 06 giờ ngày 25/5/2024, anh D đến thửa đất để canh tác thì phát hiện đầu máy phát điện đã bị mất nên đến Công an xã B. Công an xã B đã làm việc với S, T1 lập hồ sơ ban đầu và chuyển hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: "*01 đầu máy phát điện Dinamo, màu xanh, hiệu MINDONG-CHINA, trọng lượng 102kg, kiểu: STC 10, công suất 10kw, 3 phase (đã qua sử dụng), trị giá 7.500.000 đồng"*.

Ngày 06/8/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Thanh S, Phan Văn T1, Đỗ Văn M về tội "Trộm cắp tài sản". Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TB ngày 02/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Huỳnh Thanh S, Phan Văn T1, Đỗ Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh S, Phan Văn T1, Đỗ Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo S áp dụng thêm điểm i, khoản 1 Điều 51 và bị cáo T1 áp dụng thêm điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt các bị cáo Huỳnh Thanh S, Phan Văn T1 và Đỗ Văn M mức án từ 7 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái kìm kim loại, màu đỏ-đen, dài 21cm; 01 cờ lê 17 bằng kim loại, màu bạc, dài 17cm; 01 kìm kim loại màu trắng, dài 45cm; 01 đèn pin đội đầu màu xanh-đen; 01 đèn pin đội đầu màu xanh đen; 01 cái khò lửa (gồm: bình gas mini vỏ kim loại, đầu khò kim loại, có phần nhựa màu cam, đen) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 mắc xích dài 04 cm bằng kim bị cắt đứt thành 2 phần; 02 bu lông kim loại, mỗi cái dài 5,5cm, đường kính 01cm; 04 long đền bằng kim loại, đường kính 2,7cm; 01 kìm bằng kim loại, cán màu trắng, dài 45cm; 01 sợi dây xích kim loại dài 169cm, trên xích có gắn 01 ổ khóa kim loại dài 06cm; 01 đầu máy phát điện Dinamo, màu xanh, hiệu MINDONG-CHINA, trọng lượng 102kg, kiểu: STC 10, công suất 10kw, 3 phase là tài sản của ông Nguyễn Văn D nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông D.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Các bị cáo Huỳnh Thanh S, Phan Văn T1, Đỗ Văn M đều là đối tượng có sử dụng ma túy nên vào khoảng 21 giờ ngày 24/5/2024, đã lợi dụng vào thời điểm ban đêm, lén lút vào rẫy của ông Nguyễn Văn D thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 25, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai để trộm cắp tài sản là 01 đầu máy phát điện Dinamo, màu xanh, hiệu Mindong-China, trọng lượng 102kg, kiểu STC 10, công suất 10kw, 3 phase, có trị giá là 7.500.000 đồng. Do đó, các bị cáo S, T1, M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T1 đã 02 lần bị xét xử về hành vi "Đánh bạc", bị cáo M đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" đều phải chấp hành hình

phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật và là đối tượng khó cải tạo, giáo dục. Đối với các bị cáo S và M, sau khi thực hiện hành vi phạm tội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và đã bị khởi tố. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về vai trò, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo S là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, trực tiếp cắt dây xích và vận chuyển máy phát điện đi cất giấu. Bị cáo T1 và M là đồng phạm có vai trò giúp sức, soi đèn pin và cùng vận chuyển máy phát điện đi cất giấu. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo S phải cao hơn các bị cáo T1 và M.

[4.2] Bị cáo T1 phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với bản án số 11/2022/HSST ngày 18/01/2022 và bản án số 33/2022/HSST ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai về tội "Đánh bạc" nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội, bị cáo S chưa thực hiện hành vi phạm tội nào khác trước đó nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

[5.1] Đối với 01 mắc xích dài 04 cm bằng kim bị cắt đứt thành 2 phần; 02 bu lông kim loại, mỗi cái dài 5,5cm, đường kính 01cm; 04 long đền bằng kim loại, đường kính 2,7cm; 01 kìm bằng kim loại, cán màu trắng, dài 45cm; 01 sợi dây xích kim loại dài 169cm, trên xích có gắn 01 ổ khóa kim loại dài 06cm; 01 đầu máy phát điện Dinamo, màu xanh, hiệu MINDONG-CHINA, trọng lượng 102kg, kiểu: STC 10, công suất 10kw, 3 phase thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại là đúng quy định pháp luật.

[5.2] Đối với 01 cái kìm kim loại, màu đỏ-đen, dài 21cm; 01 cờ lê 17 bằng kim loại, màu bạc, dài 17cm; 01 kìm kim loại màu trắng, dài 45cm; 01 đèn pin đội đầu màu xanh-đen; 01 đèn pin đội đầu màu xanh đen; 01 cái khò lửa (gồm: bình gas mini vỏ kim loại, đầu khò kim loại, có phần nhựa màu cam, đen) là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại – ông Nguyễn Văn D đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh S, Phan Văn T1 và Đỗ Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S **10 (mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt của bản án này.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải vào trại chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M **08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt của bản án này.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 cái kìm kim loại, màu đỏ-đen, dài 21cm; 01 cờ lê 17 bằng kim loại, màu bạc, dài 17cm; 01 kìm kim loại màu trắng, dài 45cm; 01 đèn pin đội đầu màu xanh-đen; 01 đèn pin đội đầu màu xanh đen; 01 cái khò lửa (gồm: bình gas mini vỏ kim loại, đầu khò kim loại, có phần nhựa màu cam, đen).

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Huỳnh Thanh S, Phan Văn T1 và Đỗ Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo; đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND t. Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ - CA h. Trảng Bom;
- Trại giam B5 – CA t.Đồng Nai;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- UBND xã (phường) nơi các b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thùy Dung